

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/ 2020/HNGĐ-ST

Ngày: 13/7/2020

V/v Tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA- TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bảo Toàn;

2. Bà Trần Thị Minh Tâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lệ Hiền – Thư ký TAND thị xã Đông Hòa

Đại diện VKSND thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Nhuận – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2020. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 331/2019/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019, về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020; Thông báo chuyển lịch xét xử ngày 11/3/2020; Thông báo ngày xét xử sơ thẩm ngày 10/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 , giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn P 2, xã T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Ở hiện nay: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

Bị đơn: Ông Phạm Trung T, sinh năm 1985; Trú tại: Thôn P 2, xã T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị L trình bày: Bà L và ông T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2008, được UBND xã S, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 74/2008 ngày 19/9/2008. Sau thời gian chung sống hạnh phúc thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn,

nguyên nhân hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, ông T không chăm lo cho gia đình mà ăn chơi, cờ bạc và có hành vi đánh đập bà L. Đến năm 2011 thì vợ chồng không còn chung sống với nhau. Đầu năm 2018 thì ông T đưa con gái Phạm Huỳnh Thanh T bỏ đi đâu không rõ, bà L nhiều lần liên lạc nhưng không được. Tháng 4/2019 bà L có yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú nhưng không có thông tin gì của ông T và cháu T. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu xin ly hôn với ông T.

- Về con chung: Có một con chung là Phạm Huỳnh Thanh T, sinh ngày 22/10/2009. Hiện nay ông T dẫn cháu T bỏ đi, không biết ở đâu. Do đó yêu cầu Tòa xét xử cho ông T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu T.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Trung T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

* Đại diện VKSND thị xã Đông Hòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 BLTTDS; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L vì mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Về con chung: Giao cháu Phạm Huỳnh Thanh T, sinh ngày 22/10/2009 cho ông T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Tài sản chung không yêu cầu nên không xét, bà L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các đương sự tranh chấp về ly hôn, là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại: Thôn P 2, xã T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[1.2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý và ông Thành tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2008, được UBND xã S, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, ông T không lo làm ăn và không quan tâm đến gia đình. Đến năm 2011 thì vợ chồng không còn chung sống với nhau. Đầu năm 2018 thì ông T đưa con gái Phạm Huỳnh Thanh T bỏ đi đâu không rõ, bà L nhiều lần liên lạc nhưng không được. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông T đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà L được ly hôn với ông T.

[2.2] Con chung: Có một con chung là Phạm Huỳnh Thanh T, sinh ngày 22/10/2009. Đến năm 2018, ông T dẫn cháu T bỏ đi, hiện không biết ở đâu. Bà L đồng ý để ông Thành tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là phù hợp. Do đó, cần giao cháu Phạm Huỳnh Thanh T cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết ông T không có ý kiến trình bày và bà L cũng không có ý kiến gì nên không xem xét giải quyết.

[2.3] Tài sản chung: không yêu cầu nên không giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Huỳnh Thị L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Huỳnh Thị L được ly hôn ông Phạm Trung T.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Huỳnh Thanh T, sinh ngày 22/10/2009 cho ông Phạm Trung T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Tài sản chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014276 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa (nay là thị xã Đông Hòa), tỉnh Phú Yên.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- UBND xã S;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thành Hưng